TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-7-2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung*"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang B

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Ông Nguyễn Thiện Hoàn.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa****:* Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp VT, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Tấn P, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ 05, ấp VT 1, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu kèm theo bà H trình bày: Hôn nhân của bà và ông Phạm Tấn P do cả hai tự tìm hiểu, chung sống năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại xã Ủy ban nhân dân xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang vào năm 2018. Nguyên nhân xin ly hôn là do ông P không chăm lo gia đình, thường xuyên rượu chè rồi bạo hành bà, ngoài ra bà có mâu thuẫn với cha, mẹ chồng nên cả hai người đã không còn chung sống

với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Thời gian không chung sống, ông P và cha, mẹ chồng cũng không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm gia đình. Nay xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hồ Gia B, sinh ngày 20/9/2018, hiện sống chung với bà. Khi ly hôn, bà H yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Tấn P đã được tống đạt các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không có văn bản hoặc ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, không tham gia phiên họp, phiên hoà giải để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại buổi hoà giải, bà H không đồng ý đoàn tụ.

Kết quả xác minh tình trạng cư trú của ông Phạm Tấn P thể hiện ông vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại ấp VT 1, xã Vĩnh H, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 04/6/2020, được bà Huỳnh Thị L cho biết: Bà là mợ của ông Phạm Tấn P. Bà Hồ Thị Kim H là vợ của ông P. Bà cho biết ông P và bà H đã không còn chung sống với nhau từ sau Tết Nguyên đán năm 2020 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không biết. Bà H hiện nay đang nuôi 01 con chung.

Tại phiên tòa, bà H bảo lưu ý kiến của mình, không đồng ý đoàn tụ với ông P. Riêng ông P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình tố tụng: xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ … không có vi phạm. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung:

Xét thấy hôn nhân của ông P và bà H có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian không chung sống đã lâu nhưng các bên không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Về con chung tiếp tục giao cháu B cho bà H nuôi dạy, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung do bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, trường hợp ông, bà có tranh chấp thì sẽ giải quyết trong vụ án khác. Về án phí, bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn, quyền nuôi con chung với ông Phạm Tấn P, ông P hiện cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông P vắng mặt không có lý do mặc dù đã triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông P xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp được công nhận theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông P thì thấy: Trong đời sống hôn nhân giữa hai bên thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông P thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình và cả hai đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 đến nay, thời gian không chung sống đã lâu nhưng hai người không có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác, ông P đã được tống đạt các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo hoà giải nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H, không tham gia hòa giải để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm gia đình.

Tại phiên hoà giải, phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý đoàn tụ. Vì vậy có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung tên Phạm Hồ Gia B sinh ngày 20/9/2018, hiện đang do bà H nuôi dạy. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, cháu B hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B cho bà H nuôi dạy. Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng, Toà án không ghi nhận được ý kiến của ông P về nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp bà và ông P có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim H.

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim H được ly hôn với ông Phạm Tấn P.

Về con chung: Bà H được tiếp tục nuôi dạy cháu Phạm Hồ Gia B, sinh ngày 20/9/2018. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009897 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc vắng mặt khi tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101 do Ủy ban nhân dân xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 10/9/2018 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận**:*
- TAT;
- VKSH;
- THAH;
- Các đương sự;
- UBND xã VL;
- LưuVp
- Lưu hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang B